

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 12-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lành Thị Vệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Xuân Tú;

Bà Lộc Thị Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Choi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Trung Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Chương Đức M, sinh ngày 23 tháng 3 năm 1991, tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn T, xã C, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông C Sau T, sinh năm 1960 và bà Lý Thị N, sinh năm 1960; có vợ là Vi Thị H, sinh năm 1995 và có 02 con; tiền án: Chưa có; tiền sự: Chưa có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/6/2025 đến ngày 23/6/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Từ ngày 06/7/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn C1 đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Mai Xuân T1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L; vắng mặt.

Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn X1, địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố mới, phường C, tỉnh Bắc Ninh. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn B – Giám đốc Công ty; vắng mặt

Người làm chứng:

1. Ông Vũ Văn X, sinh năm 1965; vắng mặt;

2. Bà Hà Thị T2, sinh năm 1978; vắng mặt;
3. Ông Trương Đức L, sinh năm 1987; vắng mặt;
4. Ông Trương Văn H1, sinh năm 1981; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 25/01/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh L, Công ty D Tốt được thuê đất 50 năm để sử dụng vào mục đích trồng rừng nguyên liệu tại xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã C, tỉnh Lạng Sơn). Ngày 10/9/2010, Công ty D ký hợp đồng vay vốn đầu tư với Ngân hàng P, quá trình vay vốn do vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng đã khởi kiện dân sự. Tại Bản án số 06/2022/KDTM-ST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn tuyên buộc Công ty D phải trả nợ cho Ngân hàng. Do không có tiền trả nợ nên Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành kê biên tài sản đồng thời bán đấu giá tài sản. Quá trình đấu giá Công ty Trách nhiệm hữu hạn X1 (viết tắt là Công ty X1) là công ty trúng đấu giá nên ngày 06/12/2023, Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn đã ký hợp đồng mua bán tài sản với Công ty X1.

Ngày 13/7/2024, ông Nguyễn Mạnh T3 là Phó giám đốc Công ty cổ phần D trong quá trình đi kiểm tra rừng tại thôn T, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn T, xã C, tỉnh Lạng Sơn) phát hiện các cây bạch đàn tái sinh khoảng 04 tháng tuổi trên đất của Công ty bị một số đối tượng phát, dọn, đốt gây thiệt hại nên đã gửi đơn đến Công an xã C, tỉnh Lạng Sơn để xác minh vụ việc.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 31/7/2024 xác định: Tổng diện tích bị phát, dọn đốt thực bì có diện tích 9,2ha, có địa chỉ tại thửa đất số 97, tờ bản đồ số 02, bản đồ đất Lâm nghiệp xã C thuộc thôn T, xã C, tỉnh Lạng Sơn. Trên diện tích có các cây bạch đàn đã được khai thác phần gốc, vết cắt cao cách mặt đất trung bình từ 10-30cm, đường kính gốc trung bình từ 10-20cm, những gốc cây mọc chồi đã bị phát đốt cháy hoàn toàn phần ngọn, vết phát cách mặt đất trung bình từ 4-25cm, đường kính trung bình các chồi từ 0,5-2cm. Tiến hành kiểm đếm có 6.812 gốc bạch đàn có 12.472 chồi và tổng số 5.063 gốc chưa mọc chồi, ngoài ra trên diện tích còn có các cây keo được trồng mới có chiều cao trung bình 25cm.

Tại Kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: Tài sản định giá là 6.812 gốc bạch đàn, có 12.472 chồi bạch đàn có kích thước dưới 2cm có giá trị 112.027.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai: Khoảng tháng 6/2024, sau khi biết công ty X1 khai thác xong bạch đàn tại khu đất có địa danh Khe Láng, thuộc thôn T, xã C, tỉnh Lạng Sơn, Chương Đức M đã bàn bạc với Vũ Văn X về việc Vũ Văn X sẽ bỏ tiền vốn đầu tư, còn Chương Đức M là người bỏ đất để

trồng cây. Chương Đức M cho rằng diện tích đất mà Công Ty X1 đã khai thác cây bạch đàn là do trước đây bố của Chương Đức M là C Sau T có mua lại hồ sơ giao quyền quản lý, sử dụng rừng và đất trồng rừng của Đặng Thị H2, sinh năm 1965, trú tại thôn T, xã C, tỉnh Lạng Sơn (nay Đặng Thị H2 đã chuyển vào Miền nam sinh sống). Sau khi thống nhất với Vũ Văn X, Chương Đức M đã liên hệ bằng điện thoại di động với Hà Thị T2 để thuê Hà Thị T2 cùng 09 người làm thuê (không rõ họ tên, lai lịch cụ thể) đến thửa đất số 91, tờ bản đồ số 02, bản đồ đất Lâm nghiệp xã C, có địa chỉ tại thôn T, xã C, tỉnh Lạng Sơn để phát dọn, đốt thực bì, trong đó có phát dọn, đốt các gốc bạch đàn đã mọc chồi đang thuộc quyền sở hữu của Công ty X1 để trồng cây keo.

Ngày 05/7/2024, Hà Thị T2 cùng với 09 người làm thuê đến thôn T, xã C, tỉnh Lạng Sơn gặp Chương Đức M. Tại đây, Chương Đức M sắp xếp chỗ ở cho những người này tại nhà của anh trai là Trương Đức L ở cùng thôn và thỏa thuận tiền công 350.000đồng/ngày đối với người phát bằng dao, 600.000 đồng/ngày với người phát bằng máy cầm tay. Đến khoảng 06 giờ ngày 06/7/2024, Chương Đức M dẫn Hà Thị T2 cùng 09 người công nhân lên khu đồi thuộc thôn T, xã C, tỉnh Lạng Sơn chỉ vị trí cho những người này phát, dọn, đốt. Quá trình phát dọn, đốt diễn ra trong khoảng 04 ngày trên diện tích 9,2ha, sau đó những người làm thuê này tiếp tục tiến hành trồng Keo tại vị trí đã phát dọn thực bì. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật. Về trách nhiệm bồi thường dân sự bị cáo đã tác động gia đình đến gặp đại diện hợp pháp của bị hại để bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Đối với chiếc điện thoại OPPO Reno.no6 bị thu giữ là chiếc điện thoại bị cáo đã sử dụng liên lạc với Hà Thị T2 để trao đổi, thỏa thuận việc thuê phát dọn thực bì khu đất có chồi cây bạch đàn của Công ty X1, bị cáo không có ý kiến gì chiếc điện thoại bị thu giữ và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày trong quá trình điều tra như sau: Ngày 06/12/2023 Công ty X1 có ký hợp đồng mua bán tài sản số 07/HĐMBTS với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn thông qua bán đấu giá. Tài sản mua bán là toàn bộ cây keo, cây bạch đàn do Công ty D Tốt trồng trên diện tích 160ha tại thôn T, xã C, tỉnh Lạng Sơn. Đối với số chồi cây bạch đàn bị chặt phá phía Công ty yêu cầu bồi thường và xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật. Theo đơn yêu cầu xét xử vắng mặt phía bị hại thể hiện giữa Công ty và đại diện gia đình bị cáo đã thống nhất thỏa thuận bồi thường với số tiền là 15.000.000 đồng, phía Công ty không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng bà Hà Thị T2 trình bày trong quá trình điều tra là: Khoảng tháng 7/2024 Chương Đức M liên lạc với bà thông qua số điện thoại để thỏa thuận về việc thuê người phát dọn thực bì tại khu đất ở thôn T, xã C, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 06/7/2024 bà cùng 09 người làm thuê đến gặp Chương Đức M và được Chương Đức M đưa đến thửa đất tại thôn T, xã C, tỉnh Lạng Sơn. Hiện trạng khu đất bà được Chương Đức M thuê phát dọn gồm cây cỏ, cây bụi và các gốc bạch đàn đã khai thác có chồi bạch đàn mọc cao khoảng từ 10-80cm, đường

kính dưới 02cm, mỗi gốc cây bạch đàn có nhiều chồi mọc lên, có nhiều cành lá cây bạch đàn đã khô. Bà và những người làm thuê chỉ làm theo sự chỉ đạo của Chương Đức M, không biết tài sản trên đất thuộc sở hữu của ai. Sau khi phát dọn và đốt thực bì xong Hà Thị T2 và 09 người làm thuê cùng đã nhận được tiền công theo như thỏa thuận.

Người làm chứng Vũ Văn X trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 12/6/2025 thể hiện: Đầu năm 2024 Vũ Văn X và Chương Đức M bàn bạc trồng cây tại xã C, tỉnh Lạng Sơn, trong đó, Vũ Văn X là người bỏ tiền đầu tư phát dọn thực bì, tiền cây giống còn Chương Đức M là người cho đất để trồng cây, tiền thuê người chăm sóc cây hai bên chia đôi. Lợi nhuận từ việc trồng cây hai bên chia đôi. Đối với thửa đất mà Chương Đức M thuê người phát dọn cây bạch đàn của Công ty X1, Vũ Văn X không trực tiếp tham gia vào quá trình phát dọn thực bì nên không biết tài sản trên đất là của ai.

Người làm chứng Trương Đức L trình bày tại biên bản lấy lời ngày 13/6/2025 là: Khoảng đầu tháng 7/2024, Chương Đức M có cho những người làm thuê ở tại nhà cũ của Trương Đức L nhưng Trương Đức L không được hưởng lợi gì từ việc cho người làm thuê của Chương Đức M ở nhờ. Đồng thời Trương Đức L cũng không biết việc Chương Đức M thuê người chặt, phát cây bạch đàn của Công ty X1.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSLS-KV5 ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Chương Đức M về tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Chương Đức M phạm tội Hủy hoại tài sản. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chương Đức M từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm đối với bị cáo. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại OPPO Reno.no6 Z5G, là chiếc điện thoại mà bị cáo đã sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, tại bản Luận cứ bảo vệ cho bị cáo gửi đến Tòa án, nội dung thể hiện như sau: Về tội danh và khung hình phạt nhất trí với Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Chương Đức M về tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Về nguyên nhân phạm tội xuất phát từ việc Chương Đức M cho rằng khu đất có tài sản bị hủy hoại là đất của ông bà để lại và do gia đình

sử dụng nhưng do không rõ về tranh chấp pháp lý liên quan đến Công ty X1 nên bị cáo đã thuê người phát dọn, trồng cây keo với mục đích phát triển kinh tế, không xuất phát từ ý thức cố ý hủy hoại tài sản của người khác. Mặt khác do Công ty X1 từ khi trúng đấu giá không thực hiện đo đạc ranh giới rõ ràng, tài sản đã khai thác không quản lý, không chăm sóc, do đó Chương Đức M không có động cơ, mục đích hủy hoại mà chỉ nhằm phát dọn đất để canh tác. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng Chương Đức M đã tác động gia đình đến thỏa thuận, bồi thường khắc phục hậu quả tài sản bị thiệt hại cho bị hại với số tiền 15.000.000 đồng, bị hại đồng ý và không yêu cầu gì thêm; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo được Ban thường vụ tỉnh đoàn Lạng Sơn tặng bằng khen do có thành tích xuất sắc trong chiến dịch mùa hè xanh nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và bản thân Chương Đức M là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Chương Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Chương Đức M có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bố mẹ cao tuổi không còn khả năng lao động, vợ không có việc làm ổn định, 02 con còn nhỏ, do đó M là lao động duy nhất của gia đình, bên cạnh đó Chương Đức M có nhân thân tốt ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, trình độ học vấn thấp 8/12 nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, không nhận thức được mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị và cho hưởng án treo. Về hình phạt bổ sung: Chương Đức M không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, không đảm nhiệm chức vụ nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường số tiền 15.000.000 đồng giữa bị cáo và bị hại. Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo do bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người bào chữa ông Mai Xuân T1, đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn B và những người làm chứng ông Vũ Văn X, bà Hà Thị T2, ông Trương Đức L, ông Trương Văn H1. Tuy nhiên, người bào chữa và đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin xét xử vắng, tại phiên tòa bị cáo cũng đề nghị xét xử vắng mặt người bào chữa, còn những người làm chứng đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 291, Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng tháng 7/2024 bị cáo Chương Đức M đã thuê Hà Thị T2 và 09 người làm thuê khác thực hiện việc chặt phát, đốt 6.812 gốc bạch đàn có 12.472 chồi thuộc quyền sở hữu của Công ty X1. Hành vi thuê người chặt, phát và đốt chồi cây bạch đàn đã làm cho tài sản mất hẳn giá trị sử dụng không thể khôi phục lại được. Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 28/KL-HĐĐGTS, ngày 21/8/2024 kết luận giá trị của 6.812 gốc bạch đàn, tổng có 12.472 chồi bạch đàn có giá trị là 112.027.000 đồng. Với hành vi hủy hoại tài sản có giá trị 112.027.000 đồng của bị cáo đã phạm tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Chương Đức M là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi hủy hoại tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng một mức án phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xác định bị cáo là người có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; bản thân bị cáo có thành tích trong chiến dịch “Mùa hè xanh Xứ Lạng” năm 2015 được Ban chấp hành Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh L tặng bằng khen, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, v khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở trên, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay tiếp tục vi phạm pháp luật; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Xét thấy, chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách vẫn đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã biết ăn năn hối cải.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh ngày 09/6/2025 tại nơi trú của bị cáo cho thấy bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người nhà bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt phía bị hại không ai yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại OPPO Reno.no6 Z5G bị cáo sử dụng để liên lạc với Hà Thị T2 để thỏa thuận thuê chặt, phát chồi cây bạch đàn. Nên xác định chiếc điện thoại có liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[12] Đối với Vũ Văn X là người đầu tư tiền cho Chương Đức M trồng cây phát triển kinh tế, tuy nhiên Vũ Văn X không biết cụ thể vị trí khu vực sẽ đốt, dọn cũng như tài sản có trên đất. Cơ quan cảnh sát Điều tra không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Vũ Văn X nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với Hà Thị T2 là người trực tiếp phát dọn và đốt chồi cây bạch đàn nhưng Hà Thị T2 chỉ là làm thuê cho Chương Đức M, không biết đây là tài sản của Công ty X1. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L không xử lý hình sự đối với Hà Thị T2 là đúng quy định.

[14] Đối với Trương Đức L là người cho Chương Đức M mượn nhà để những người làm thuê ở nhưng Trương Đức L không biết việc Chương Đức M thuê những người này hủy hoại tài sản nên Trương Đức L không có liên quan đến hành vi hủy hoại tài sản của Chương Đức M.

[15] Đối với 09 người làm thuê cho Chương Đức M do Hà Thị T2 tìm giúp nhưng không có thông tin địa chỉ cụ thể để Cơ quan cảnh sát điều tra xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Về án phí: Bị cáo Chương Đức M bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên bị cáo thuộc trường hợp người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

17] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác của vụ án là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Chương Đức M, nội dung nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, nội dung nào không phù hợp thì không được chấp nhận.

[18] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 178; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 291; Điều 292; Điều 293; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chương Đức M phạm tội Hủy hoại tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chương Đức M 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/8/2025).

Giao bị cáo Chương Đức M cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối với Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại, OPPO Reno.no6 Z5G số IMEI 1: 1869904052189910, số IMEI 2: 869904052189902 (đựng trong phong bì niêm phong dán kín).

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 7 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Chương Đức M được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lành Thị Vệ

